

**THÔNG BÁO**  
Về việc ban hành các khoản thu phí nội trú Ký túc xá

Căn cứ Quyết định số 1878/QĐ-TTg ngày 15 tháng 10 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Học viện Cán bộ thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 818-QĐ/HVCB ngày 12 tháng 10 năm 2022 của Giám đốc Học viện Cán bộ Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành nội quy Ký túc xá Học viện Cán bộ và quy chế công tác quản lý học viên, sinh viên ở Ký túc xá;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng mua sắm số 32A-BB/HĐMS ngày 12 tháng 01 năm 2023 về việc xác định giá khai thác các phòng tòa nhà Ký túc xá của Học viện Cán bộ Thành phố Hồ Chí Minh;

Học viện Cán bộ Thành phố Hồ Chí Minh thông báo các khoản thu phí nội trú Ký túc xá cụ thể như sau:

**I. ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG**

- Là sinh viên, học viên đang học tập, nghiên cứu tại Học viện Cán bộ Thành phố có nhu cầu lưu trú về chỗ ở, sinh hoạt.
- Các đối tượng khác theo yêu cầu công tác của Học viện Cán bộ Thành phố.

**II. CÁC KHOẢN PHÍ LƯU TRÚ**

**1. Phí nộp ban đầu:**

- Phí đảm bảo cơ sở vật chất, tài sản: 500.000 đồng/người (được hoàn trả lại khi thực hiện đầy đủ các thủ tục xin ra khỏi Ký túc xá sau khi đã trừ các chi phí sửa chữa, bồi thường tài sản sử dụng hư hỏng (nếu có)).
- Phí làm thẻ từ ra vào Ký túc xá: 50.000 đồng/người/lần.

**2. Phí lưu trú:**

- Phí sử dụng điện: Tính theo chỉ số sử dụng thực tế hàng tháng của mỗi phòng. Mức giá điện: 2.500 đồng/kWh.
- Phí sử dụng nước: 60.000 đồng/người/tháng.
- Phí giữ xe: Theo mức giá của đơn vị khai thác.



## 2.1. Phí lưu trú phòng dành cho sinh viên:

| Loại phòng                | Diện tích (m <sup>2</sup> ) | Người/phòng | Đơn giá (Vnđ) (Người/tháng) | Đơn giá (Vnđ) Phòng/tháng |
|---------------------------|-----------------------------|-------------|-----------------------------|---------------------------|
| Phòng tiêu chuẩn 2 giường | 16,9                        | 2           | 1.400.000                   | 2.800.000                 |
| Phòng tiêu chuẩn 2 giường | 19,2                        | 2           | 1.600.000                   | 3.200.000                 |
| Phòng tiêu chuẩn 2 giường | 22,4                        | 2           | 1.900.000                   | 3.800.000                 |
| Phòng tiêu chuẩn 3 giường | 24,7                        | 3           | 1.400.000                   | 4.200.000                 |

Mức đóng cho các loại phòng trên chưa bao gồm tiền sử dụng điện, nước, ...

\* **Trang thiết bị phòng tiêu chuẩn:** Giường tầng, bàn học, ghế ngồi, tủ cá nhân, quạt trần, ...

### \* Ghi chú:

- Ký túc xá bố trí khu vực phòng nam tại Khu A và Khu B, phòng nữ tại Khu C (trừ các phòng cao cấp tại tầng 2 của Khu A, Khu B và Khu C).

- Học viện sẽ thu thêm chi phí khấu hao đối với những phòng đã được trang bị máy lạnh. Đối với những phòng chưa có máy lạnh, sinh viên tự chi trả chi phí nếu có nhu cầu lắp đặt.

## 2.2. Phí lưu trú phòng cao cấp:

### 2.2.1. Phí lưu trú ngắn hạn:

\* **Phí lưu trú ngắn hạn:** Áp dụng tại các phòng cao cấp khu A, B và C.

- Phí lưu trú nghỉ trưa (từ 11g00 đến 13g30): 120.000 đồng/phòng.

Trường hợp phát sinh thêm người thứ 3 được tính giá 150.000 đồng/phòng. Mỗi phòng không quá 4 người.

- Phí lưu trú nghỉ 01 ngày đêm (24 giờ): 300.000 đồng/phòng.

Trường hợp lưu trú quá 01 ngày đêm nhưng dưới 12 giờ đồng hồ, phụ thu thêm 120.000 đồng/phòng.

\* **Phí lưu trú ngắn hạn:** Áp dụng tại các phòng tiêu chuẩn có máy lạnh (giường tầng).

- Phí lưu trú nghỉ trưa (từ 11g00 đến 13g30): 100.000 đồng/phòng.

- Phí lưu trú nghỉ 01 ngày đêm (24 giờ): 200.000 đồng/phòng.

Trường hợp lưu trú quá 01 ngày đêm nhưng dưới 12 giờ đồng hồ, phụ thu thêm 100.000 đồng/phòng.

### 2.2.2. Phí lưu trú theo tháng:

| Khu vực | Loại phòng    | Diện tích (m <sup>2</sup> ) | Người/phòng | Đơn giá (Vnd) (Phòng/tháng) |
|---------|---------------|-----------------------------|-------------|-----------------------------|
| Khu A   | Phòng cao cấp | 24,7                        | 2           | 6.000.000                   |
|         | Phòng cao cấp | 22,4                        | 2           | 5.500.000                   |
| Khu B   | Phòng cao cấp | 24,8                        | 2           | 5.000.000                   |
|         | Phòng cao cấp | 24,4                        | 2           | 5.000.000                   |
| Khu C   | Phòng cao cấp | 24,8                        | 2           | 5.000.000                   |
|         | Phòng cao cấp | 24,4                        | 2           | 5.000.000                   |

Mức đóng cho các loại phòng trên chưa bao gồm tiền sử dụng điện, nước, ...

\* **Trang thiết bị phòng cao cấp:** Tùy vào từng diện tích và khu vực, mỗi phòng được trang bị các thiết bị khác nhau như: giường gỗ đơn, chăn ga gối nệm, bàn ghế, tủ cá nhân, tủ quần áo, ấm đun nước, máy hút khói, tivi, máy lạnh, ...

### III. NỘI DUNG CẦN LƯU Ý

- Đối với sinh viên, học viên có hoàn cảnh khó khăn (có giấy xác nhận của cơ quan có thẩm quyền hoặc trường hợp đặc biệt khác) liên hệ trực tiếp Tổ công tác sinh viên – Ban quản lý Ký túc xá Học viện (tầng 1- Khu A) để được hướng dẫn.

- Học viên có thông báo riêng quy định cụ thể, chi tiết mức phí sửa chữa, thay mới về tài sản, trang thiết bị của Học viện cung cấp, trang bị tại mỗi phòng.

Thông báo này thay thế Thông báo số 87-TB/HVCB ngày 29 tháng 6 năm 2023 của Học viện Cán bộ Thành phố Hồ Chí Minh và được áp dụng kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2024.

#### Nơi nhận:

- Giám đốc và các PGĐ “đề báo cáo”,
- Các đơn vị thuộc HV “đề biết”,
- BQL Ký túc xá Học viện,
- Website Học viện,
- Lưu Học viện Cán bộ.(P.TCHCQT)

T/L GIÁM ĐỐC  
TRƯỞNG PHÒNG TỔ CHỨC - HÀNH CHÍNH - QUẢN TRỊ



Bùi Lam Giang